

Kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2011 và tác động đến Việt Nam

Nguyễn Thị Thục An*, Đâu Kiều Ngọc Anh

*Bộ phận Tạp chí - Xuất bản, Trường Đại học Kinh tế,
Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 30 tháng 7 năm 2011

Tóm tắt. Năm 2011, do có nhiều nhân tố mới nảy sinh, nền kinh tế thế giới đã và đang phải đối mặt không ít khó khăn và được dự báo còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Với việc gia nhập WTO, trở thành một phần không thể tách rời của kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam cũng chịu những tác động nhất định từ mọi biến động của kinh tế thế giới. Thông qua việc tổng hợp thông tin về tình hình kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2011 và tác động đến Việt Nam, bài viết đưa ra cái nhìn tổng quan về bức tranh kinh tế như thực trạng nền kinh tế, các dự báo và giải pháp cho những tháng cuối năm.

1. Kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều nguy cơ

Kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2011 đã phục hồi chậm lại do những khó khăn từ các đầu tàu kinh tế, như xu hướng giảm phát của kinh tế Nhật Bản, việc chủ động điều chỉnh tốc độ tăng trưởng chậm lại ở Trung Quốc, những khó khăn về nợ công ở châu Âu; đặc biệt là trước những tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng chính trị ở 11 nước Bắc Phi, Trung Đông và thảm họa thiên tai tại Nhật Bản.

Tình hình kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm

Đánh giá chung về tình hình phát triển kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2011, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã khái quát bằng mô hình “2-4-6-8”. Theo cách đánh giá này, tăng trưởng GDP của các nước công nghiệp phát triển là 2,2%, GDP thế giới là 4,2%, tăng trưởng GDP của các nước đang trỗi dậy và đang phát triển là 6,4%, tăng trưởng GDP của các nước mới nổi tại châu

Á là 8,4%. Xu thế này sẽ tiếp tục kéo dài sang năm 2012.

Cuối năm 2010 có nhiều dấu hiệu lạc quan, nhưng bước sang năm 2011 lại có nhiều nhân tố mới nảy sinh, do vậy IMF đã hạ thấp tốc độ tăng trưởng GDP thế giới từ 4,8% năm 2010 xuống 4,2% năm 2011, hạ thấp tốc độ tăng trưởng GDP của các nước mới trỗi dậy từ 7,1% xuống còn 6,4%, các nước đang phát triển từ 2,7% xuống 2,2%, các nước công nghiệp phát triển như Mỹ xuống 2,2%, Khu vực đồng euro (Eurozone) xuống còn 1,3% và Nhật Bản xuống còn 1%.

Còn theo đánh giá của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), kinh tế các nước G7 hiện đang trong tình trạng “ba cao ba thấp”. Ba cao là thất nghiệp cao, thâm hụt cao, nợ công cao. Ba thấp là tăng trưởng thấp, lãi suất thấp, lạm phát thấp. OECD cho biết, ngoại trừ Nhật Bản, GDP 6 tháng đầu năm của 6 nước nhóm G7 bình quân tăng trưởng 3%, trong đó quý 1 tăng 3,2%, quý 2 giảm xuống còn 2,9%. Ba

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-4-37547506
E-mail: anntt@vnu.edu.com

nước Pháp, Đức, Italy thuộc Eurozone tăng 3% quý 1, nhưng quý 2 chỉ còn lại 2,2%. Canada là nước có tăng trưởng GDP cao nhất: quý 1 tới 5,2%, nhưng sang quý 2 lại tụt xuống chỉ còn 3,8%. Italy là nước có tăng trưởng thấp nhất: quý 1 là 1,1%, quý 2 là 1,3%. Mỹ có tốc độ tăng trưởng ở mức trung bình, trong đó quý 1 là 3,4%, quý 2 tụt xuống còn 2,8%, trong khi đó thất nghiệp vẫn ở mức cao tới 9,1%. Tăng trưởng của Anh quý 1 là 3%, nhưng quý 2 tụt xuống còn 1%.

Trong một báo cáo được công bố vào tháng 6, Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra đặc trưng kinh tế các nước đang trỗi dậy là “đầu tàu ì ạch”. Dự báo tốc độ tăng trưởng của các thực thể kinh tế đang trỗi dậy từ năm 2011-2013 sẽ duy trì ở mức 6,3%, trong đó Ấn Độ vẫn duy trì mức cao từ 8,9% tới 8,2%. Sở dĩ các nước này đạt tăng trưởng cao là do: *Thứ nhất*, tiến trình đô thị hóa và công nghiệp hóa vẫn đang tiếp tục, do đó vẫn tạo đà thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế; *thứ hai*, tiến trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế đang mở rộng, tạo thị trường tiêu thụ cho các nước; *thứ ba*, tài sản và vốn tích lũy được ở mức cao, giai cấp trung lưu gia tăng tạo ra thị trường tiêu thụ mới trong nước.

Tuy nhiên, vai trò đầu tàu của các nước này bắt đầu chậm lại và đang ì ạch leo dốc. Các thực thể kinh tế năng động nhất là Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ cũng đang gặp phải nhiều vấn đề và Nga dường như đã mất đi vai trò đầu tàu trước đây.

Vấn đề nổi lên trong kinh tế các nước này là lạm phát. Lạm phát đang trở thành hiểm họa đe dọa thành tựu tăng trưởng của các nước đang trỗi dậy và có nguy cơ lan rộng thành vấn đề mang tính toàn cầu. Tháng 5/2011, mức lạm phát của Trung Quốc lên tới 5,5%, mức cao kỷ lục trong 34 tháng qua. Ấn Độ và Nga đều lạm phát xấp xỉ 9%, nhiều nước khác lạm phát cao ở mức hai con số. Nguyên nhân chủ yếu là do giá cả các mặt hàng nguyên nhiên liệu thế giới tăng cao, nhất là biến động thất thường của giá xăng dầu. Fatih Birol, Trưởng ban Kinh tế của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), cho rằng nếu

giá xăng dầu thế giới đạt ngưỡng 120 đôla/thùng, kinh tế thế giới có thể rơi vào lần suy thoái thứ hai. Thực tế trên đòi hỏi các nước phải ban hành các biện pháp tiền tệ thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát.

Năm nguy cơ

Bức tranh nền kinh tế thế giới 6 tháng cuối năm còn rất ảm đạm. Theo các chuyên gia kinh tế, do có nhiều nhân tố không xác định, bức tranh nền kinh tế thế giới sẽ phải đối mặt với năm nguy cơ sau:

Một là các nước công nghiệp phát triển hiện đang đối mặt trong thời gian dài với tình trạng tỷ lệ thất nghiệp cao, tái cơ cấu kinh tế và đòn bẩy kinh tế suy yếu.

Hai là Mỹ và EU vẫn duy trì lãi suất thấp và gói kích cầu kinh tế, do đó đã sản sinh ra “tiền nóng” tác động mạnh tới thị trường tiền vốn thế giới, ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế lành mạnh của các nước đang phát triển.

Ba là khủng hoảng nợ công của các nước phát triển, nhất là các nước EU, đã tăng thêm nguy cơ và rủi ro cho nền kinh tế thế giới.

Bốn là tình trạng lạm phát cao ở nhiều nước, nhất là các nước đang trỗi dậy và đang phát triển chưa được kiềm chế hiệu quả.

Năm là nguy cơ rạn nứt của nền kinh tế Trung Quốc, một thực thể lớn thứ hai thế giới; vết rạn nứt này cũng bắt đầu từ “bong bóng” thị trường nhà đất và hiện đang là mối lo của nhiều nước trên thế giới.

Giải pháp của một số nước

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang chuyển từ trạng thái tăng trưởng yếu sang lạm phát cao, nhiều nước đã phải thay đổi lại chính sách kinh tế theo hướng chuyển mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng sang tập trung ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát; với những biện pháp chủ yếu như: thắt chặt chính sách tiền tệ thông qua nâng lãi suất cơ bản, tỷ lệ dự trữ bắt buộc (Ngân hàng Trung ương Châu Âu, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ...); đưa ra các gói hỗ trợ tài chính để tăng lương cho người lao động bù lạm phát, hỗ trợ cho sinh viên và người thất nghiệp để cải

thiện phúc lợi xã hội (Arab Saudi, Thái Lan...); cơ cấu lại đầu tư công theo hướng giảm tổng chi nhưng tăng chi cho khu vực nông nghiệp để bảo đảm an ninh lương thực và an sinh xã hội cho khu vực nông thôn (Trung Quốc, Ấn Độ); tiếp tục duy trì các chương trình trợ giá cho các mặt hàng chiến lược (Ấn Độ, Algeria, Marocco đối với mặt hàng lương thực, thực phẩm, Indonesia, Giordani đối với xăng, dầu...). Nhiều nước lớn đã phải điều chỉnh mục tiêu phát triển theo hướng bền vững và hướng nội, như trong kế hoạch phát triển mới nhất Trung Quốc đã hạ mục tiêu tăng trưởng GDP trong 5 năm tới xuống 7%/năm, so với 7,5% trong 5 năm qua. Chính sách của chính quyền Mỹ hiện cũng tập trung chủ yếu vào các vấn đề đối nội, coi trọng phát triển nội lực, cơ cấu lại nền kinh tế, giảm thâm hụt ngân sách, tái cấu trúc lại bộ máy chính quyền liên bang.

Dự báo những chính sách có tính chất thắt lưng buộc bụng và thắt chặt tiền tệ của các nước sẽ khiến cho nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại trong ngắn hạn; lạm phát sẽ được kiểm soát nhưng chỉ trong trường hợp không gặp bất lợi từ giá dầu và giá lương thực, thực phẩm; và tại một vài nước, những khó khăn về kinh tế sẽ là yếu tố để chuyển hóa thành những bất ổn về chính trị - xã hội.

2. Tác động của nền kinh tế thế giới đến Việt Nam

Việt Nam thuộc nhóm các nước đang phát triển, mặc dù không bị ảnh hưởng trực tiếp từ sự sụp đổ của hệ thống tài chính thế giới, nhưng với việc gia nhập WTO, trở thành một phần không thể tách rời của kinh tế thế giới, Việt Nam vẫn phải chịu những hậu quả gián tiếp nặng nề từ suy thoái kinh tế. Mọi biến động của nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây có mối tương quan chặt chẽ với biến động kinh tế thế giới.

Tình hình kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm

Trong 6 tháng đầu năm 2011, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra

của năm 2010 (17/21 chỉ tiêu), tạo đà tăng trưởng cho những tháng cuối năm. Tuy nhiên, những biến động tiêu cực của kinh tế thế giới đã tác động trực tiếp đến kinh tế Việt Nam: *Thứ nhất*, lạm phát trở thành nguy cơ lớn nhất đối với nền kinh tế (chỉ số giá tiêu dùng quý 1 tăng 6,12%, mức tăng cao nhất so cùng kỳ 3 năm trở lại đây) do nguyên nhân “nhập khẩu lạm phát” từ thế giới, ở trong nước giá lương thực, thực phẩm tăng liên tục vì mất mùa do tình hình thời tiết phức tạp và nhất là quá trình tăng trưởng thời gian qua của nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào việc bơm vốn. *Thứ hai*, cán cân thương mại thâm hụt ở mức cao (trung bình nhập siêu mỗi tháng một tỷ đôla) do giá các nguyên, nhiên liệu nhập khẩu tăng mạnh, trong khi xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, do nhu cầu tiêu dùng thế giới phục hồi chậm. Vấn đề nhập siêu đang gây áp lực lên dự trữ ngoại hối quốc gia, tác động tới tỷ giá đôla Mỹ/Việt Nam đồng, đồng thời gián tiếp làm gia tăng nguy cơ lạm phát đối với nền kinh tế. *Thứ ba*, hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp nhập khẩu gặp khó khăn do chi phí nhập khẩu tăng; một số ngành sản xuất đang có sự liên thông với chuỗi cung ứng toàn cầu, như ngành lắp ráp ô-tô, máy tính, điện tử... sẽ bị tác động do sự đình đốn của các hãng sản xuất Nhật Bản sau thảm họa động đất và sóng thần. *Thứ tư*, khủng hoảng chính trị ở Bắc Phi, Trung Đông đã tác động đến quan hệ kinh tế của Việt Nam với các nước khu vực này, nhất là lĩnh vực thương mại, du lịch và xuất khẩu lao động. Chỉ riêng việc hơn 10.000 lao động Việt Nam từ Lybia về nước cùng một thời điểm cũng là một bài toán đặt ra đối với thị trường lao động và việc bảo đảm an sinh xã hội ở khu vực nông thôn. *Thứ năm*, thu hút đầu tư FDI, viện trợ nước ngoài ODA mặc dù chưa có tín hiệu chịu tác động rõ nét, nhưng về lâu dài sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực do nhiều nước phải thực hiện các biện pháp thắt chặt chi tiêu, hạn chế đầu tư, nhất là việc Nhật Bản phải tập trung tài chính để tái thiết đất nước sau thảm họa thiên tai.

Trong bản báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và

các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, mức tăng GDP của nền kinh tế trong nửa đầu năm 2011 được xác nhận đạt mức 5,6%. Mức tăng trưởng trên thấp hơn so với mức 6,16% của cùng kỳ 2010 cũng như mục tiêu 7-7,5% được Quốc hội phê duyệt cuối năm 2010. Ngay cả với mục tiêu đã được Chính phủ điều chỉnh tại Nghị quyết thường kỳ tháng 5 (cho cả năm 2011), con số này vẫn thấp hơn khoảng 0,4%.

Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong bối cảnh kinh tế - xã hội trong và ngoài nước còn nhiều khó khăn, cộng với tác động của các biện pháp thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát, kết quả nêu trên là rất tích cực. Tuy vậy, báo cáo cũng chỉ ra không ít tồn tại của nền kinh tế, cần sớm được khắc phục trong 6 tháng cuối năm.

Cụ thể, lạm phát, tuy đã từng bước được kiềm chế nhờ việc thực hiện các giải pháp của Nghị quyết 11-NQ/CP (chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội) nhưng vẫn còn ở mức cao. CPI tháng 6/2011, so với tháng 12 năm 2010 đã tăng khoảng 13%, tức là gấp đôi so với chỉ tiêu 7% được Quốc hội phê duyệt. Thực tế này đã khiến Chính phủ phải điều chỉnh chỉ tiêu cả năm lên 15% tại Nghị quyết tháng 5. Tuy nhiên, đây vẫn là một mục tiêu hết sức khó khăn.

Trong khi đó, mặt bằng lãi suất vẫn đang ở mức cao, ảnh hưởng sâu rộng tới sản xuất kinh doanh. Lãi suất huy động vốn bình quân hiện đã tăng 3% so với cuối năm 2010. Chênh lệch giữa lãi huy động và cho vay khá lớn (khoảng 3-4%). Việc vay vốn của một bộ phận doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ rất khó khăn. Nhiều đơn vị vì thế mà làm ăn thua lỗ, phải thu hẹp sản xuất... Tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng có xu hướng gia tăng.

Cùng với đó, nhập siêu của nền kinh tế sau 6 tháng ước khoảng 7,5 tỷ đôla, cao hơn nhiều so với con số 6,7 tỷ đôla của 2 quý đầu năm 2010. Mức nhập siêu này hiện tương đương 18% giá trị xuất khẩu, cao hơn khoảng 2% so

với mục tiêu mà Nghị quyết 11 đề ra. Trong khi đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (đăng ký và tăng thêm) chỉ đạt 95% cùng kỳ.

Báo cáo nhận định tình hình kinh tế 6 tháng cuối năm, với hiện trạng nêu trên, sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn sẽ kiên định thực hiện một số mục tiêu đã đề ra, trong đó có việc đảm bảo tăng trưởng GDP ở mức 6%.

Đây là con số được các nhà điều hành coi là hợp lý để vừa duy trì - phát triển sản xuất, vừa chống lạm phát... cho dù nếu “thả sức”, kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng khoảng 6-6,5% trong năm nay. Một số mục tiêu khác như CPI dưới 15%, tăng trưởng tín dụng dưới 20%, phấn đấu giảm bội chi ngân sách xuống khoảng 5% GDP (phần đầu xuống 4,8%)... cũng sẽ được duy trì.

Những dự báo

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi nhờ sự tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi và những dấu hiệu tích cực từ sự phục hồi của các nền kinh tế phát triển, đặc biệt là EU. Điều này có thể tạo thêm nhiều cơ hội cho kinh tế Việt Nam, nhất là hoạt động xuất khẩu đến các thị trường lớn và truyền thống này. Đồng đôla đang có xu hướng tăng giá trở lại, cùng với xu hướng hạ nhiệt của một số mặt hàng trên thế giới đang là những dấu hiệu tích cực cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam cũng như nỗ lực kiềm chế lạm phát trong nước.

FDI trên thế giới tiếp tục phục hồi trong những tháng đầu năm 2011 nhưng có xu hướng quay trở lại các nền kinh tế phát triển như Mỹ, Nhật Bản..., điều này gây khó khăn cho việc thu hút dòng vốn FDI vào Việt Nam trong thời gian tới.

Đối với tình hình kinh tế trong nước, dự báo tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp cả năm 2011 ước đạt khoảng 14,3-14,8%, cao hơn mức bình quân 6 tháng đầu năm 2011 (ước đạt 14,2%). Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của thời tiết và dịch bệnh, dự báo tốc độ tăng

trường giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản cả năm 2011 ước đạt khoảng 3,6%, cao hơn mức bình quân 6 tháng đầu năm 2011 (ước đạt 3,4%). Khu vực dịch vụ, du lịch, hoạt động xuất khẩu sẽ có nhiều triển vọng tiếp tục phát triển nhanh trong thời gian tới. Với xu hướng phát triển các ngành, lĩnh vực như trên, dự báo tốc độ tăng trưởng GDP 6 tháng cuối năm đạt cao hơn 6 tháng đầu năm 2011, ước tính cả năm 2011 tăng khoảng 6-6,5%.

Tuy vậy, nền kinh tế nước ta cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Việc thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất lên ngân hàng nhằm kiềm chế lạm phát cũng gây khó khăn nhất định cho các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc vay vốn tín dụng để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Nhập siêu đang có xu hướng tăng và cao hơn chỉ tiêu đề ra, trong khi tỷ giá và giá cả hàng hóa nhập khẩu diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng đến khả năng cải thiện cán cân thanh toán. Nguy cơ lạm phát và việc thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều nước trên thế giới cùng với việc tăng giá dây chuyền và tăng giá do tâm lý sau khi có sự điều chỉnh tăng giá một số mặt hàng thiết yếu trong nước tiếp tục làm tăng chi phí đầu vào sản xuất và tăng giá cả hàng hóa tiêu dùng trong nước, thiết lập mặt bằng giá mới cao hơn trước, gây khó khăn trong việc kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả thị trường cũng như phát triển sản xuất kinh doanh.

Giải pháp trong những tháng cuối năm

Giải pháp đầu tiên vẫn là tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Muốn vậy, phải tiếp tục điều hành chính sách thắt chặt tiền tệ linh hoạt, hợp lý để vừa giảm lượng cung tiền, vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, duy trì sản xuất kinh doanh, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa trên thị trường trong nước. Đặc biệt, cần có kế hoạch và chương trình kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các ngân hàng thương mại nhằm bảo đảm tính thanh khoản và lành mạnh trong kinh doanh tiền tệ; xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, gây lũng đoạn thị trường giá

cả hàng hóa; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Các ngành chức năng cần có phân tích, đánh giá sâu thực trạng cơ cấu hàng nhập khẩu để có giải pháp điều chỉnh phù hợp và hiệu quả hơn nhằm hạn chế nhập siêu; xây dựng kế hoạch điều hành xuất, nhập khẩu linh hoạt, hợp lý; xác định các tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc áp dụng các biện pháp về chính sách thuế, chính sách tiền tệ nhằm hạn chế nhập khẩu các mặt hàng xa xỉ không cần thiết... Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh để đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng, nhất là những khó khăn do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng và lãi suất cho vay vẫn ở mức cao.

Ngoài ra, các địa phương cần tăng cường công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm bị bệnh; tăng cường giám sát để phát hiện sớm dịch bệnh; đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ và thường xuyên giữa các đơn vị chức năng trong việc tập trung dập tắt triệt để các ổ dịch mới xuất hiện; quản lý, kiểm dịch nghiêm ngặt đối với hoạt động vận chuyển gia súc, gia cầm trên từng địa bàn trong cả nước.

Trên cơ sở đó, trong những tháng cuối năm, các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo đời sống, an sinh xã hội và hỗ trợ các hộ nghèo, các đối tượng chịu ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá điện, xăng dầu và chịu tác động của giá cả tăng lên. Các bộ, cơ quan, ban ngành Trung ương và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch cho báo chí, nhất là những vấn đề mà dư luận quan tâm.

Tài liệu tham khảo

- [1] <http://www.nhandan.com.vn/cmlink/nhandandientu/toisu/quocte/tinchung/nh-ng-v-n-n-i-len-c-a-kinh-t-th-gi-i-va-tac-ng-n-vi-t-nam-1.293246#rBI3ngb30F4W>
- [2] <http://www.tamnhin.net/Quoc-te/12020/Kinh-te-the-gioi-6-thang-dau-nam-Chap-chon-bat-dinh.html>
- [3] <http://vnexpress.net/gl/kinh-doanh/2011/06/chinh-phu-kien-dinh-muc-tieu-tang-gdp-6-ca-nam/>
- [4] <http://vneconomy.vn/20101217095316316p0c99/kinh-te-the-gioi-nam-2011-se-day-nhung-cu-soc.htm>
- [5] <http://tamnhin.net/tieu-diem/11437/Kinh-te-5-thang-dau-nam-Da-co-chuyen-bien-tich-cuc-nhung-van-nhieu-thach-thuc.html>

World economy in early six months 2011 and its impacts on Vietnam

Nguyen Thi Thuc An, Dau Kieu Ngoc Anh

*Center for Journal and Publishing, VNU University of Economics and Business,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Abstract: In 2011, the world economy has faced numerous difficulties and potential risks due to newly emerging factors. After its accession to World Trade Organization, Vietnam has become an integral part of the global economy. Therefore, Vietnam has been certainly influenced by any world economic changes. By reviewing the world economy in the early six months in 2011 and its impacts on Vietnam, the paper provides a comprehensive picture of the world economy including its situation, estimations and solutions for the last months of the year.